

Số: 62/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế về cơ cấu tổ chức điều hành VEAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng quản trị VEAM,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về cơ cấu tổ chức điều hành VEAM (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Chánh Văn phòng tổng hợp, Trưởng các đơn vị phòng/ban chức năng của Tổng công ty VEAM có liên quan và Giám đốc các chi nhánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyện

**QUY CHẾ
VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VEAM**
(Kèm theo Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 19/9/2018 của HĐQT
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về cơ cấu tổ chức và nhân sự điều hành VEAM thuộc đối tượng theo quy định tại Chương VII Quy chế nội bộ về quản trị VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2018, gồm:

- a) Người điều hành là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VEAM;
- b) Người điều hành là trưởng, phó các phòng, ban VEAM.
- c) Người điều hành là giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng các chi nhánh.

2. Quy chế này quy định tên gọi tiếng Việt cũng như chuyển ngữ sang tiếng Anh của cơ cấu tổ chức và một số chức danh liên quan để thống nhất trong các quan hệ với đối tác nước ngoài.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 1. *VEAM* hoặc *Công ty mẹ* là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.
- 2. *HĐQT* là Hội đồng quản trị VEAM.

**Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VEAM**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức điều hành VEAM

Cơ cấu tổ chức điều hành VEAM là cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự điều hành do Tổng giám đốc điều hành hàng ngày gồm:

- 1. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- 2. Văn phòng VEAM;
- 3. Các Chi nhánh;

4. Người quản lý, người đại diện vốn VEAM tại các công ty có vốn góp của VEAM do VEAM bổ nhiệm.

Điều 4. Văn phòng VEAM

1. Văn phòng VEAM là gọi chung cơ quan điều hành của Công ty mẹ, nhằm đạt các mục tiêu của kế hoạch hoạt động hàng năm được HĐQT phê duyệt (bao gồm mục tiêu của Văn phòng VEAM, mục tiêu của các Chi nhánh, mục tiêu của các công ty có vốn góp của VEAM do Công ty mẹ quyết định hoặc chỉ đạo người đại diện vốn VEAM biểu quyết thông qua).

2. Văn phòng VEAM được tổ chức thành các bộ môn chuyên môn là đơn vị cấp phòng (*dịch sang tiếng Anh là "department"*). Chỉ khi quy mô hoạt động lớn, các phòng có chức năng liên quan có thể nhóm thành một khối (*dịch sang tiếng Anh là "division"*) như khối kinh doanh, khối kỹ thuật - sản xuất,...

3. Các nhóm nhân sự được tổ chức để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ nào đó, không phải là một phần cơ cấu tổ chức của Văn phòng VEAM có thể được gọi là nhóm, tổ, ban, ủy ban, hội đồng như nhóm xúc tiến, tổ giúp việc, ban ISO, ban an toàn, ủy ban 5S, hội đồng kaizen... (*khi dịch sang tiếng Anh, thì tùy từng trường hợp mà có thể dùng "group", "team", "board", "committee", "council"*). Nhân sự của nhóm, tổ, ban, hội đồng có thể bao gồm những người trong cùng một phòng, từ các phòng khác nhau hoặc có thể cả người của các công ty, đơn vị khác.

Điều 5. Các chức năng cơ bản của Văn phòng VEAM

1. Văn phòng VEAM có các chức năng cơ bản sau (không kể văn phòng HĐQT):

- a) Văn phòng (office);
- b) Nhân sự, tiền lương, đào tạo;
- c) Quan hệ công cộng (PR);
- d) Quản trị mạng (IT);
- e) Quản lý thiết bị, đầu tư, xây dựng cơ bản
- f) Kỹ thuật, nghiên cứu phát triển;
- g) Kế toán và tài chính;
- h) Kế hoạch, thống kê;
- i) Thị trường, kinh doanh.
- j) Pháp chế.

2. Tùy theo nhu cầu và thực tế hoạt động mà các chức năng cơ bản có thể là các phòng độc lập hoặc ghép nhiều hơn một chức năng vào một phòng.

Điều 6. Chi nhánh VEAM

1. Chi nhánh là một tổ chức do Công ty mẹ thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện những hoạt động sản xuất kinh doanh theo ủy quyền của pháp nhân Công ty mẹ.

2. Cơ cấu tổ chức của Chi nhánh được quy định cụ thể tại quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh do Công ty mẹ ban hành.

Điều 7. Người quản lý, người đại diện vốn VEAM

1. Người quản lý tại các công ty TNHH một thành viên 100% vốn VEAM có thể là lao động của Công ty mẹ hoặc nhân sự của chính các đơn vị này do Công ty mẹ bổ nhiệm, chịu sự quản lý của Công ty mẹ theo Quy chế người quản lý, người đại diện VEAM.

2. Người quản lý tại Viện Công nghệ do Công ty mẹ bổ nhiệm, chịu sự quản lý của Công ty mẹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Công nghệ.

3. Người đại diện vốn VEAM tại các công ty có vốn góp của VEAM bao gồm các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên có thể là lao động của Công ty mẹ hoặc nhân sự của chính các đơn vị này do Công ty mẹ bổ nhiệm, chịu sự quản lý của Công ty mẹ theo Quy chế người quản lý, người đại diện VEAM.

4. Người quản lý, người đại diện vốn VEAM tại công ty Veam Korea do Công ty mẹ bổ nhiệm theo quyết định bổ nhiệm và Điều lệ hoạt động của công ty.

Chương III NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VEAM

Điều 8. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng VEAM

1. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VEAM thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện theo các quy định liên quan tại Điều lệ VEAM, Quy chế nội bộ về quản trị VEAM và các quy định khác của pháp luật.

2. Chức danh Tổng giám đốc VEAM được quy định dịch sang Anh là “President”. Chức danh Phó Tổng giám đốc được dịch tương ứng là “Vice President”.

Điều 9. Số lượng các phòng và người điều hành cấp phòng thuộc Văn phòng VEAM

1. Số lượng các phòng thuộc Văn phòng VEAM được quyết định bởi cơ cấu tổ chức Văn phòng VEAM do Tổng giám đốc đề nghị và được HĐQT quyết nghị thông qua.

2. Số lượng cấp phó phòng được quyết định tại phương án cơ cấu tổ chức được HĐQT thông qua, nhưng về nguyên tắc một phòng không tập trung quá nhiều mảng hoạt động hoặc đầu mối quản lý và tối đa không có quá 03 phó phòng. Trường hợp có nhu cầu cần quá 03 phó phòng, Tổng giám đốc trình HĐQT xem xét quyết định.

3. Người đứng đầu các phòng là trưởng phòng và được dịch sang tiếng Anh thống nhất là “Manager”. Cấp phó phòng được dịch là “Deputy Manager”. Riêng

trưởng phòng về kế toán, tài chính do Kế toán trưởng kiêm phụ trách được dịch là “Chief Accountant”.

Điều 10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cấp trưởng phòng

1. Cấp trưởng phòng do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm sau khi có sự chấp thuận bằng nghị quyết của HĐQT;

2. Phó Tổng giám đốc phụ trách trực tiếp các phòng có quyền đề nghị Tổng giám đốc thay thế trưởng phòng khi năng lực hoặc kết quả công tác của các trưởng phòng này không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn hoặc không tuân theo sự chỉ đạo của Phó Tổng giám đốc phụ trách.

3. HĐQT xem xét các trường hợp khiếu nại (nếu có) về quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm cấp trưởng phòng. Nghị quyết của HĐQT là quyết định kết luận cuối cùng, trừ trường hợp có những vi phạm liên quan đến các quy định của Luật lao động mà người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tiếp tục có khiếu nại và đề nghị giải quyết theo các quy định của pháp luật.

Điều 11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm cấp phó phòng

1. Cấp phó phòng do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm;

2. Phó Tổng giám đốc phụ trách trực tiếp các phòng có quyền đề nghị Tổng giám đốc thay thế các phó phòng khi năng lực hoặc kết quả công tác của các phó phòng này không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn.

3. Các trưởng phòng có quyền báo cáo Phó Tổng giám đốc phụ trách đề nghị thay thế các phó phòng khi năng lực hoặc kết quả công tác của các phó phòng này không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, hoặc không chấp hành phân công công việc của trưởng phòng. Sau khi được Phó Tổng giám đốc phụ trách chấp thuận, trưởng phòng báo cáo Tổng Giám đốc đề nghị thay thế phó phòng.

4. Các trường hợp khiếu nại (nếu có) về quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm cấp phó phòng cũng thực hiện tương tự như quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

Điều 12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành chi nhánh

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành chi nhánh thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động chi nhánh do HĐQT ban hành.

Điều 13. Hàm trưởng và phó phòng

1. Người điều hành đang là cấp trưởng hoặc cấp phó phòng được điều chuyển (không phải tự nguyện) đến công tác ở các đơn vị có vốn VEAM sau khi hết thời hạn không thể bố trí lại công việc cũ hoặc công việc khác làm điều hành, thì có thể giữ hàm trưởng và phó phòng trong thời gian không quá 01 năm.

2. Người giữ hàm trưởng và phó phòng khi bổ nhiệm làm chức vụ điều hành tương đương cấp hàm đang giữ thì không phải thực hiện theo quy trình, thủ tục (nếu có) như bổ nhiệm lần đầu.

3. Hàm trưởng và phó phòng không phải là người điều hành, được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Văn phòng VEAM.

4. Quy định về hàm trưởng và phó phòng chỉ áp dụng khi VEAM có vốn nhà nước giữ cổ phần chi phối.

Điều 14. Vai trò của tổ chức Đảng đối với người điều hành

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành tuân thủ theo quy định của tổ chức Đảng trong doanh nghiệp được quy định tại Điều 4 Quy định số 287-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước nắm giữ từ 50% trở lên.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày kí ban hành.
2. Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh thì Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Chuyện